

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 9 – VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **153/2026/DS-ST**

Ngày: 05-6-2026

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Kim Ngân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Trần Thị Sầm

2/ Bà Mai Thị Nhắc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Sương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng - Kiểm sát Viên.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 222/2025/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2025 về Việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2026/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2026/QĐST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2026 giữa:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần N (VCB); Địa chỉ trụ sở chính: Số 198 Trần Quang Khải, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội; Nay là Số 198 Trần Quang Khải, phường H, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Tổng Giám đốc; Chi nhánh thực hiện Việc khởi kiện: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N – Chi nhánh Tân Bình; Địa chỉ chi nhánh: Số 108 Tây Thạnh, phường T, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nay là Số 108 Tây Thạnh, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đào Xuân K – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1973; Chức vụ: Phó Trưởng phòng Khánh hàng Doanh nghiệp Ngân hàng Thương mại Cổ phần N – Chi nhánh Tân Bình; Địa chỉ liên lạc: Số 108 Tây Thạnh, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (*Theo Văn bản uỷ quyền số 151/UQ-TBN-HCNS ngày 31 tháng 10 năm 2024*) (*Xin vắng mặt*)

**- Bị đơn:** Bà Trần Thị Tường V, sinh năm 1985; Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nay là ấp P, xã A, tỉnh Vĩnh Long (*Vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được tóm tắt như sau:*

Căn cứ đề nghị của bà Trần Thị Tường V, Ngân hàng Thương mại Cổ phần N (VCB) đã phát hành cho bà Trần Thị Tường V thẻ tín dụng thông qua VCB Chi nhánh Tân Bình, cụ thể như sau: Thẻ tín dụng số V0440000677, ngày phát hành 21 tháng 02 năm 2018, hạn mức thẻ là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, không có tài sản bảo đảm. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trần Thị Tường V đã sử dụng thẻ tín dụng trên với dư nợ gốc là 19.500.000 đồng và phát sinh lãi, phí thẻ tín dụng tính đến ngày Tòa xét xử là 44.068.785 đồng. VCB đã thông qua VCB Chi nhánh Tân Bình nhiều lần làm Vệc trực tiếp hoặc có văn bản yêu cầu bà Trần Thị Tường V thực hiện nghĩa vụ trả nợ phát sinh theo thẻ tín dụng số V0440000677 nêu trên. Tuy nhiên, bà V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, liên tiếp V phạm nghĩa vụ cam kết với VCB, cố tình không hợp tác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của VCB. Do đó, VCB khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Trần Thị Tường V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N toàn bộ số tiền tính đến ngày Tòa xét xử là 63.568.785 đồng. Trong đó: Nợ gốc thẻ tín dụng là 19.500.000 đồng; Lãi và phí thẻ tín dụng là 44.068.785 đồng.

- Buộc bà Trần Thị Tường V phải tiếp tục trả lãi, phí theo mức lãi suất, phí thỏa thuận tại thẻ tín dụng số V044440000677 phát sinh kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử cho đến ngày bà Trần Thị Tường V trả hết nợ gốc cho VCB.

- Trong trường hợp bà Trần Thị Tường V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tuyên cho VCB Chi nhánh Tân Bình có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Trần Thị Tường V để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

*Bị đơn bà Trần Thị Tường V vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nên không có lời trình bày, không gửi văn bản nêu ý kiến và tài liệu, chứng cứ cho Tòa án xem xét.*

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long phát biểu quan điểm như sau:*

Các giai đoạn tố tụng của vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định pháp luật. Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành chưa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về Việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các điều 26, 35, 39, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Các điều 274, 275 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, giải quyết: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N (VCB):

- Buộc bà Trần Thị Tường V phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam toàn bộ số tiền tính đến ngày xét xử là 63.568.785 đồng, trong đó: Nợ gốc thẻ tín dụng là 19.500.000 đồng; Lãi và phí thẻ tín dụng là 44.068.785 đồng.

- Buộc bà Trần Thị Tường V phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất, phí thỏa thuận tại thẻ tín dụng số V044440000677 kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày bà V trả hết nợ gốc cho nguyên đơn.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm do bà Trần Thị Tường V phải có nghĩa vụ nộp với số tiền là 3.178.439 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N (VCB) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Trần Thị Tường V có nghĩa vụ trả tiền nợ gốc, tiền nợ lãi, phí theo hợp đồng tín dụng (Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế) đã ký kết giữa các bên. Căn cứ yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ngân hàng Thương mại Cổ phần N cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm bởi việc vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng của bà V nên Ngân hàng có quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 68 và Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Khi các bên giao kết hợp đồng, bà V cung cấp thông tin cư trú tại hai địa chỉ là nơi đăng ký thường trú ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre, nay là ấp P, xã A, tỉnh Vĩnh Long và nơi ở khác là Số 401/38 Tân Kỳ Tân Quý, phường T, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 17 tháng 9 năm 2024, Ngân hàng đã thực hiện khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành xác minh được biết bà V không đăng ký thường trú và không thực tế cư trú tại địa chỉ Số 401/38 Tân Kỳ Tân Quý, phường T, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh nên chuyển thẩm quyền giải quyết vụ việc cho Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long. Căn cứ kết quả cung cấp thông tin của Công an xã A, tỉnh Vĩnh Long thể hiện bà Trần Thị Tường V có đăng ký thường trú tại ấp P, xã A, tỉnh Vĩnh Long, chủ hộ là ông Trần Hoàng Đ, bà V có mối quan hệ với chủ hộ là con ruột. Do đó, căn cứ vào quan hệ pháp luật tranh chấp và nơi cư trú của bị đơn đã được xác minh làm rõ nêu trên, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi Bộ

luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[4] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Hữu T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T. Bị đơn bà V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà V.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà V thỏa thuận với Ngân hàng bằng văn bản “Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vetcombank” ký ngày 05 tháng 02 năm 2018 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N Chi nhánh Tân Bình để được cấp Thẻ tín dụng số V0440000677, ngày phát hành thẻ là ngày 21 tháng 02 năm 2018, hạn mức thẻ là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, không có tài sản bảo đảm. Xét thấy, thỏa thuận này được giao kết giữa các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên có giá trị pháp lý, các bên tham gia giao dịch có nghĩa vụ tuân thủ đúng các điều khoản đã thỏa thuận. Quá trình thực hiện, bà V đã sử dụng thẻ tín dụng trên với dư nợ gốc là 19.500.000 đồng và phát sinh lãi, phí thẻ tín dụng nhưng V phạm nghĩa vụ, không trả bất kỳ khoản nợ gốc và lãi, phí nào cho Ngân hàng. Mặc dù phía Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và phát hành thông báo nhưng bà V đều vi phạm cam kết và không thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện. Tính đến ngày Tòa xét xử tổng số tiền nợ bà V phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng là 63.568.785 đồng, trong đó tiền gốc là 19.500.000 đồng, tiền lãi và phí là 44.068.785 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy bà V đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng có liên quan, biết rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà không đến Tòa để giải quyết, không gửi văn bản nêu ý kiến cũng như không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án xem xét. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản của nguyên đơn đưa ra thì nguyên đơn không phải chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bà V còn nợ Ngân hàng các khoản tiền gốc và lãi, phí như Ngân hàng yêu cầu và buộc bà V phải có nghĩa vụ trả các khoản tiền này là phù hợp.

[6] Do giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn là giao dịch tín dụng không có tài sản bảo đảm nên yêu cầu “Trong trường hợp bà Trần Thị Tường V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì VCB Chi nhánh Tân Bình có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Trần Thị Tường V để thu hồi nợ theo quy định pháp luật” không thuộc phạm vi giải quyết của vụ án mà thuộc giai đoạn thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết yêu cầu này của nguyên đơn.

[7] Xét về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn.

[8] Xét quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long phù hợp với các nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 274, 275, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào các điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N (VCB).

Buộc bị đơn bà Trần Thị Tường V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 63.568.785 (sáu mươi ba triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm tám mươi lăm) đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 19.500.000 (mười chín triệu năm trăm nghìn) đồng, số tiền nợ lãi, phí là 44.068.785 (bốn mươi bốn triệu không trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm tám mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Trần Thị Tường V còn có nghĩa vụ trả các khoản tiền lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất, phí quy định tại văn bản thỏa thuận đã ký kết.

#### **Về án phí:**

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.027.242 (sáu triệu không trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm bốn mươi hai) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0045311 ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Thị Tường V có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.178.439 (ba triệu một trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi chín) đồng.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự (2b);
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b)
- THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đinh Thị Kim Ngân**